

Số: 188 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thực hiện ngầm hóa cấp viễn thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định 2991/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện ngầm hóa cấp viễn thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:



A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Từng bước nâng cao cấp viễn thông kết hợp thực hiện đồng bộ các chương trình chính trang đô thị và quy hoạch xây dựng các khu dân cư mới hiện đại, nâng cao chất lượng mỹ quan đô thị.

2. Phát triển hạ tầng viễn thông hiện đại, bền vững, sử dụng chung, đảm bảo mỹ quan đô thị, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet băng rộng, hội tụ đa dịch vụ với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường, góp phần thực hiện nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2021 - 2025.

II. YÊU CẦU

1. Thí điểm nâng cao hệ thống cáp viễn thông đồng bộ với các công trình hạ tầng cấp điện lực và cấp chiếu sáng công cộng trên địa bàn nội ô, đô thị tỉnh, các huyện theo quy hoạch đề án nâng cao mạng lưới điện, viễn thông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; ưu tiên thực hiện tại khu vực trung tâm tỉnh, khu hành chính, thương mại và tại các tuyến đường trọng điểm, tuyến đường chính nối các huyện ngoại thành. Trong đó, thí điểm nâng cao cấp viễn thông đạt tỷ lệ từ 20 - 30% tại các tuyến đường chính của khu vực trung tâm nội ô tỉnh, các huyện.

2. Đảm bảo xây dựng cơ sở hạ tầng nâng cao viễn thông của tỉnh theo hướng hiện đại, đúng với Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo an toàn thông tin và mỹ quan đô thị.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông và truyền hình cáp, chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới, công trình giao thông, các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm hạ tầng cáp viễn thông kết hợp hạ tầng cấp điện lực và cấp chiếu sáng công cộng phù hợp với quy hoạch.

b) Đối với các tuyến đường, khu đô thị hiện hữu và khu kinh tế: Trường hợp đã có các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung thì không được xây dựng mới mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sẵn có.

c) Các đơn vị sở hữu cáp thông tin căn cứ kế hoạch, lộ trình các tuyến đường phải nâng cao công trình hạ tầng kỹ thuật và Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh để lập kế hoạch chi tiết nâng cao cấp thông tin trên địa bàn theo quy định.

d) Nhà thầu xây lắp thực hiện hạ ngầm các tuyến cáp thông tin phải bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ công trình và bảo vệ môi trường.

đ) Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu của hệ thống đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi, tiến hành thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng. Cơ quan quản lý về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc thu hồi này.

e) Các tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp, tham gia và đóng góp kinh phí thực hiện việc hạ ngầm đường dây, cáp đi nổi theo kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nguyên tắc thi công

a) Việc hạ ngầm cáp thông tin các tuyến phố phải được thực hiện đến tận nhà thuê bao và có thể sử dụng một trong các hình thức sau: Cống, bể kỹ thuật; hào và tuy nèn kỹ thuật.

b) Ưu tiên thiết kế, thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông trên vỉa hè, hạn chế thi công dưới lòng đường.

c) Việc thiết kế, xây dựng thi công hạ ngầm cáp viễn thông phải có giải pháp kỹ thuật đồng bộ để bố trí, lắp đặt các đường dây, cáp, đường ống; đảm bảo an toàn, mỹ quan và thuận tiện cho công tác vận hành, khai thác.

d) Phối hợp thực hiện thi công đồng bộ khi ngành viễn thông, điện lực, cáp chiếu sáng công cộng, công trình giao thông và thoát nước đô thị có kế hoạch hạ ngầm cáp trên cùng tuyến công trình.

đ) Thống nhất phương án đấu thầu và giám sát thi công chung công trình nhằm đảm bảo tiến độ thi công và chuyên môn kỹ thuật triển khai thi công các công trình ngầm cáp viễn thông và cáp điện lực.

e) Thực hiện đào đường, vỉa hè, tái lập mặt bằng thi công ngầm hóa cáp viễn thông theo đúng các quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Nguyên tắc lập kế hoạch ngầm hóa cáp viễn thông

a) Đối với hồ sơ thiết kế

- Tuân thủ quy hoạch đô thị, không gian xây dựng ngầm đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm an toàn cho người, công trình lân cận và an toàn chung cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật có liên quan.

- Tuân thủ các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật đối với từng loại công trình, bảo đảm tối đa việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Bảo đảm sự kết nối, bố trí đồng bộ đường ống, đường dây, thiết bị, cáp truyền dẫn đến thuê bao, phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung và phải có quy trình vận hành, sử dụng, quy định bảo trì công trình phù hợp.



- Bảo đảm sự tính toán, dự báo nhu cầu sử dụng đường dây, đường ống kỹ thuật để xác định quy mô hào kỹ thuật hoặc cống bê phù hợp với kế hoạch, quy hoạch phát triển đô thị.

- Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ với các đơn vị, công trình khác để tiết kiệm kinh phí trong đầu tư xây dựng và tránh việc đào đường, vỉa hè nhiều lần.

- Có chế độ ưu tiên đối với các đơn vị an ninh, quân đội và công an phục vụ điều hành các công tác an ninh quốc phòng.

b) Đối với quá trình thực hiện

- Sau khi được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình hạ tầng cấp viễn thông có trách nhiệm thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan tối thiểu 60 ngày trước khi bắt đầu thi công để đảm bảo các đơn vị có liên quan đủ thời gian chuẩn bị kế hoạch, nhân sự, nguồn vốn thực hiện.

- Đảm bảo tất cả đơn vị viễn thông, điện lực và các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan nhận được đầy đủ các văn bản thực hiện hạ tầng cấp và có văn bản xác nhận của các đơn vị này.

- Thông báo, biên bản cuộc họp phải đính kèm với danh sách đại diện tham dự cuộc họp.

- Nội dung đăng ký, ý kiến, khiếu nại về hạ tầng ngầm của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải được thể hiện bằng văn bản có xác nhận của từng đơn vị.

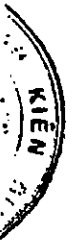
4. Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ngầm cấp viễn thông

a) Vốn từ các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp triển khai hạ tầng, cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, đơn vị tham gia đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp không đầu tư cơ sở hạ tầng ngầm phải thuê lại cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của các tổ chức, đơn vị đã tham gia đầu tư để triển khai cung cấp dịch vụ theo nguyên tắc xác định giá thuê cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông được quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

II. YÊU CẦU KỸ THUẬT THI CÔNG HẠ TẦNG CẤP VIỄN THÔNG

1. Thực hiện đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông - QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8700:2011 về công, bê, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cấp viễn thông - yêu cầu kỹ thuật; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8699:2011 áp dụng cho mạng viễn thông - ống nhựa dùng cho các tuyến cáp ngầm - yêu cầu kỹ thuật và các quy định khác.



2. Thực hiện đào đường, vỉa hè, tái lập mặt đường thi công ngầm hóa cáp viễn thông đúng theo các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc thiết kế, xây dựng thi công hạ ngầm cáp viễn thông phải có giải pháp kỹ thuật đồng bộ để bố trí, lắp đặt các đường dây, cáp, đường ống đảm bảo an toàn, mỹ quan và thuận tiện cho công tác vận hành, khai thác.

4. Tuân thủ quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, kế hoạch hạ ngầm và hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật của các ngành có liên quan.

5. Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho công trình và các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các hệ thống, công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

6. Đối với các tuyến đường, phố có bề rộng vỉa hè $B_h \geq 5,0m$ phải thiết kế hào kỹ thuật để hạ ngầm các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đối với các tuyến đường, phố có lộ giới $L \geq 20,0m$, có bề rộng vỉa hè $B_h \geq 5,0m$ nhưng vướng nhiều công trình ngầm, công trình nổi không thể bố trí hệ thống hào kỹ thuật hoặc có bề rộng vỉa hè $2,0m \leq B_h < 5,0m$ phải thiết kế cống, bể kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp thông tin viễn thông, cáp truyền hình và thiết kế ống riêng để hạ ngầm cáp điện lực, cáp chiếu sáng.

7. Khi thiết kế tuy nèn, hào; cống, bể kỹ thuật, đơn vị thiết kế phải phối hợp, thỏa thuận với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành; đáp ứng không gian ngầm cho sự phát triển của các công trình này trong tương lai, phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

8. Tuyến cống bể dưới lòng đường, đi sát về một bên lề đường; đối với đường một chiều, chọn lề bên tay phải theo hướng đi đường một chiều.

9. Khi thiết kế mới hoặc sửa chữa, nâng cấp các tuyến hầm cáp, hố cáp, cống cáp và khi điều kiện địa hình, không gian cho phép, phải thực hiện ngầm hóa đến tận nhà thuê bao.

10. Độ sâu lắp đặt cống cáp tính từ đỉnh của lớp cống cáp trên cùng đến mặt đất phải đảm bảo quy định sau:

a) Dưới lòng đường tối thiểu là 0,7m.

b) Dưới vỉa hè hoặc dải đất phân cách đường một chiều tối thiểu là 0,5m.

c) Các đơn vị có cáp thông tin phải có dấu hiệu nhận biết rõ ràng đối với từng hệ thống của đơn vị mình.



III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SAU KHI NGÂM HÓA CẤP VIỄN THÔNG

1. Công tác quản lý cơ sở hạ ngầm khi đưa vào sử dụng được thực hiện theo quy định Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn Mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và mẫu hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Nguyên tắc xác định giá thuê cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông

a) Nguyên tắc xác định giá thuê cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông căn cứ trên giá thành và hiệp thương giá thuê công trình viễn thông ngầm thực hiện theo Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Các đơn vị chủ đầu tư công trình kỹ thuật hạ tầng ngầm ký hợp đồng nguyên tắc và chấp thuận cho các đơn vị phục vụ công tác quốc phòng, an ninh được sử dụng hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm để đảm bảo mỹ quan đô thị. Sau khi có hướng dẫn cụ thể quy định miễn giảm giá thuê hạ tầng, việc tính chi phí và thu hồi chi phí sẽ thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với sự cố của các đơn vị viễn thông, truyền hình cáp nằm trong công trình hạ tầng ngầm hóa dùng chung: Các đơn vị có sự cố xảy ra phải kịp thời báo cáo về chủ sở hữu công trình hạ tầng dùng chung, đồng thời phối hợp tổ chức kiểm tra, xử lý dứt điểm sự cố và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng đến công trình hạ tầng viễn thông ngầm cấp viễn thông dùng chung và các công trình ngầm hóa khác (điện, nước,...)

IV. KHỐI LƯỢNG CÁC CÔNG TRÌNH NGÂM HÓA CẤP VIỄN THÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp đầu tư và phối hợp hạ ngầm cáp viễn thông tại địa bàn 15 huyện và thành phố. Danh mục các công trình ngầm hóa cáp viễn thông giai đoạn 2021-2025 có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình phối hợp thi công của các ngành khác và điều kiện thực tế triển khai.

(Đính kèm Phụ lục danh mục công trình ngầm hóa cáp viễn thông giai đoạn 2021-2025)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành ban hành văn bản hướng dẫn phối hợp hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị chủ đầu tư ban hành danh mục các tuyến đường dự kiến triển khai hạ ngầm cáp viễn thông kết hợp hạ ngầm cáp điện lực trên địa bàn tỉnh theo từng năm phù hợp với thực tế đăng ký, triển khai thi công của các đơn vị.

c) Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hạ ngầm mạng cáp viễn thông, thỏa thuận các tuyến đường, khu dân cư với các ngành liên quan trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và đơn vị có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong xây dựng công trình hạ ngầm cáp viễn thông theo quy định pháp luật.

đ) Tham mưu đầu tư hệ thống thông tin hỗ trợ công tác quản lý bưu chính viễn thông và ứng dụng công nghệ GIS theo chuẩn thống nhất vào công tác quản lý bưu chính viễn thông tỉnh, tạo môi trường tác nghiệp điện tử trong việc cập nhật, cung cấp thông tin về hạ tầng viễn thông ngầm giữa các sở, ban, ngành và doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

e) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp xây dựng hệ thống tiếp nhận, giải đáp thông tin và cung cấp dịch vụ công tỉnh qua Tổng đài, đảm bảo quá trình tiếp nhận phản ánh của người dân về công tác ngầm hóa và xử lý các sự cố về mạng cáp thông tin được kịp thời, nhanh chóng.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ quý, năm về tình hình triển khai thực hiện công tác ngầm hóa.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Công ty Điện lực tỉnh Kiên Giang trong việc lập, thẩm định kế hoạch ngầm hóa cáp điện lực và cung cấp cho các sở chuyên ngành để phối hợp thực hiện kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và đơn vị có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong xây dựng các công trình hạ ngầm cáp điện lực có liên quan đến công trình hạ ngầm cáp viễn thông.



3. Sở Giao thông vận tải

a) Công bố danh mục các tuyến đường cấm đào, kế hoạch xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các tuyến giao thông kịp thời và thường xuyên để các đơn vị viễn thông, điện lực chủ động phối hợp điều chỉnh hướng tuyến, bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống hạ tầng ngầm viễn thông và điện lực.

b) Xem xét chấp thuận, cấp phép đối với các dự án xây dựng hệ thống hạ ngầm cáp viễn thông, cáp điện lực đảm bảo đồng bộ với quy hoạch chuyên ngành và các quy định khác của ngành giao thông; chủ trì tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, lấy ý kiến thỏa thuận với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành khác để cấp phép, gia hạn đào đường, vỉa hè cho các đơn vị chủ đầu tư sau khi các đơn vị đã trình đầy đủ hồ sơ triển khai thi công các công trình ngầm viễn thông và điện lực.

c) Chỉ đạo các đơn vị quản lý công trình công cộng đô thị phối hợp xây dựng kế hoạch ngầm hóa đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng với các công trình ngầm hóa cáp viễn thông và cáp điện lực; trường hợp kế hoạch đầu tư công trình hạ ngầm cáp chiếu sáng công cộng không đảm bảo điều kiện ngầm hóa đồng bộ với cáp viễn thông, cáp điện lực phải báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thiết kế, đầu tư xây dựng các công trình công, bề kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi triển khai đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng theo Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm.

đ) Không thực hiện việc cấp phép cho các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông.

e) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong quá trình thi công công trình trong phạm vi quỹ đất dành cho xây dựng công trình giao thông, đảm bảo an toàn công trình và an toàn giao thông.

g) Phối hợp với các sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc giải quyết khiếu nại, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông kết hợp hạ ngầm cáp điện lực theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn xây dựng đối với các dự án xây dựng hạ tầng ngầm cáp viễn thông, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch chuyên ngành và các quy định khác của ngành xây dựng.



b) Phối hợp lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về công trình viễn thông ngầm khi thiết kế các đề án quy hoạch liên quan đến công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

c) Tổ chức quản lý, cập nhật dữ liệu, cung cấp thông tin về quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm của tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông và chủ đầu tư biết, đảm bảo phối hợp triển khai việc hạ ngầm cáp viễn thông phù hợp với quy hoạch.

5. Sở Tài chính

a) Tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng ngầm hóa viễn thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phải kết hợp quy hoạch ngầm hạ tầng viễn thông vào các đồ án quy hoạch khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn các huyện, thành phố; xây dựng các công trình công, bê kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi triển khai đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng theo Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm.

b) Thông báo kế hoạch cải tạo chính trang vỉa hè, sửa chữa, nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông kịp thời, thường xuyên cho Sở Thông tin và Truyền thông, các sở chuyên ngành để làm căn cứ hướng dẫn chủ đầu tư các dự án xây dựng hạ ngầm cáp viễn thông phù hợp, đồng bộ với tiến độ thi công các dự án.

c) Chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trực thuộc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương của tỉnh trước và trong thực hiện kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông tại khu vực do địa phương quản lý.

d) Không thực hiện việc cấp phép cho các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông trên địa bàn huyện, thành phố khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và xử lý các đơn vị vi phạm quy định về việc treo cáp, thu hồi cáp không đúng quy định trên các tuyến đường sau khi thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông theo quy định.

e) Phối hợp các sở chuyên ngành trong việc giải quyết khiếu nại, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông.

7. Các đơn vị chủ đầu tư hoặc các đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông

a) Đảm bảo công tác chuẩn bị hồ sơ, thi công đào lắp đường, vỉa hè theo đúng quy chuẩn và các quy định, hướng dẫn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đảm bảo việc bố trí cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sử dụng chung hạ tầng ngầm viễn thông.

c) Các chủ sở hữu hệ thống cột, cáp treo phải tiến hành thu hồi cáp viễn thông (kể cả cáp vô chủ) để đảm bảo mỹ quan đô thị.

d) Thống kê, cập nhật hiện trạng các công trình ngầm được xây dựng mới. Đồng thời, cung cấp thông tin dữ liệu (bản vẽ và tệp tin điện tử) về công trình hạ ngầm cáp viễn thông cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

đ) Đối với dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh - quốc phòng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

e) Chịu trách nhiệm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình; đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị sử dụng cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông.

8. Công ty Điện lực tỉnh Kiên Giang

a) Thực hiện kế hoạch và phân kỳ việc hạ ngầm cáp điện lực kết hợp hạ ngầm cáp viễn thông giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch ngầm hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư công trình ngầm cáp viễn thông, tổ chức phương án đấu thầu và giám sát thi công công trình nhằm đảm bảo tiến độ thi công và yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật khi triển khai chung các công trình ngầm cáp viễn thông và cáp điện lực.

c) Đối với các dự án kết hợp việc hạ ngầm cáp điện và cáp viễn thông, các đơn vị thi công phải có đầy đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

d) Phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư và các đơn vị thi công hạ ngầm cáp viễn thông treo trên cột điện khi có yêu cầu của chủ đầu tư công trình, đảm bảo an toàn điện trong khi thi công.

9. Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông sử dụng cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông

a) Thực hiện hạ ngầm và thu hồi cáp treo theo kế hoạch ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị trì hoãn việc triển khai hạ ngầm cáp phải tự chịu trách nhiệm khi đơn vị chủ đầu tư tiến hành cắt cáp, thu hồi trụ điện.

b) Xây dựng kế hoạch vận hành, đấu nối chuyển mạng cho hệ thống của đơn vị sau khi được ngầm hóa để đảm bảo thông tin liên lạc.

c) Thực hiện quyền và trách nhiệm đối với chủ sở hữu hoặc với đơn vị quản lý vận hành theo hợp đồng sử dụng đã ký kết; có trách nhiệm phối hợp kịp thời với đơn vị quản lý vận hành và các đơn vị có liên quan tham gia xử lý sự cố.

d) Đối với các tuyến đường đã được hạ ngầm cáp viễn thông, các đơn vị viễn thông không được xây dựng hệ thống cáp viễn thông treo nổi.

10. Các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật khác (chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, cấp thoát nước, nước sạch, phòng cháy chữa cháy,...)



Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ đầu tư hoặc các đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng ngầm viễn thông trong quá trình thi công để nâng cao hiệu quả sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *ll*

Nơi nhận:

- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Kiên Giang;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ltram.

CHỦ TỊCH

 *ll* 

Lâm Minh Thành



PHỤ LỤC

Danh mục công trình ngầm hóa cáp viễn thông giai đoạn 2021-2025
 (Kèm theo Kế hoạch số 788/KH-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025)

STT	Khu vực/ tên đường tuyến cáp	Quy mô ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật (loại cáp, chiều dài...)		Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú
1	2	3		4	5
I	Thành phố Rạch Giá	Loại cáp viễn thông được ngầm hóa	Tổng chiều dài tuyến cáp 02 bên đường (Km)		
1	Tuyến đường Nguyễn Trung Trực (đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến đường Lê Lợi)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	13,8	2021 - 2025	
2	Tuyến đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ cầu Kênh Nhánh đến cầu Ngô Quyền)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	0,5	2021 - 2025	
3	Tuyến đường 3 tháng 2 (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến cống Sông Kiên)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	13,34	2021 - 2025	
4	Tuyến đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Cô Bắc)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	3,505	2021 - 2025	
5	Tuyến đường Phan Thị Ràng (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường Lâm Quang Ky)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	1,6	2021 - 2025	
6	Tuyến đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường 3 tháng 2)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2,07	2021 - 2025	

STT	Khu vực/ tên đường tuyến cáp	Quy mô ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật (loại cáp, chiều dài...)		Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú
7	Tuyến đường Trần Phú (đoạn từ cống Kênh nhánh đến đường Nguyễn Bình Khiêm)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	1,92	2021 - 2025	
8	Tuyến đường Lạc Hồng (đoạn từ cầu Lạc Hồng đến đường Tôn Đức Thắng)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2,326	2021 - 2025	
9	Tuyến đường Nguyễn Bình Khiêm (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Mạc Cửu)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2,5	2021 - 2025	
10	Tuyến đường Mạc Cửu (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu số 1)	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	3,99	2021 - 2025	
11	Tuyến đường Lê Lợi	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	0,6	2021 - 2025	
II	Thành phố Hà Tiên				
1	Tuyến đường từ cầu Tô Châu đến Ngã ba Hà Giang	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
III	Huyện Kiên Lương				
1	Thị trấn Kiên Lương	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	

STT	Khu vực/ tên đường tuyến cáp	Quy mô ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật (loại cáp, chiều dài...)		Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú
IV	Huyện Giang Thành				
1	Trung tâm xã Tân Khánh Hòa	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
V	Huyện Hòn Đất				
1	Thị trấn Hòn Đất	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Thị trấn Sóc Sơn	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
3	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
VI	Huyện An Biên				
1	Thị trấn Thứ Ba	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
VII	Huyện An Minh				
1	Thị trấn Thứ Mười Một	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	

STT	Khu vực/ tên đường tuyến cáp	Quy mô ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật (loại cáp, chiều dài...)		Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú
VIII	Huyện Châu Thành				
1	Thị trấn Minh Lương	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
IX	Huyện Tân Hiệp				
1	Thị trấn Tân Hiệp	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
X	Huyện Giồng Riềng				
1	Thị trấn Giồng Riềng	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
XI	Huyện Gò Quao				
1	Thị trấn Gò Quao	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.		2021 - 2025	

STT	Khu vực/ tên đường tuyến cáp	Quy mô ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật (loại cáp, chiều dài...)	Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú
XII	Huyện Vĩnh Thuận			
1	Thị trấn Vĩnh Thuận	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	
XIII	Huyện U Minh Thượng			
1	Trung tâm xã An Minh Bắc	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	
2	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	
XIV	Huyện Phú Quốc			
1	Thị trấn Dương Đông	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	
2	Thị trấn An Thới	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	
3	Các khu dân cư, khu tái định cư	Cáp đồng 500x2x0,5; cáp quang 96FO.	2021 - 2025	

Lưu ý:

- Loại cáp viễn thông 500x2x0,5: Là cáp đồng 500 đôi, đường kính 0,5mm.
- Loại cáp viễn thông 96FO: Là cáp quang 96 sợi.
- Với mỗi khu vực, tuyến đường, phố doanh nghiệp chọn một trong hai phương án (sử dụng cáp đồng hoặc cáp quang để triển khai) và quy mô công trình không được vượt quá quy mô công trình quy định.